

ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

**ỦY BAN THỂ DỤC
THỂ THAO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2260/2005/QĐ-UBTDTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Quy chế Tự kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban Thể dục thể thao ban hành”

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO**

Căn cứ Nghị định số 22/2003/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Thể dục thể thao;

Căn cứ Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

định này “Quy chế Tự kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban Thể dục thể thao ban hành”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các Quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Thể dục thể thao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUYẾT ĐỊNH:

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết

Nguyễn Danh Thái

**ỦY BAN THỂ DỤC
THỂ THAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**TỰ KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
DO ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO BAN HÀNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2260/2005/QĐ-UBTDTT ngày 30 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trình tự, thủ tục và trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ủy ban Thể dục thể thao trong việc giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao tự kiểm tra và xử lý các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban Thể dục thể thao ban hành hoặc liên tịch ban hành theo thẩm quyền.

Điều 2. Các văn bản thuộc phạm vi tự kiểm tra

1. Các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban Thể dục thể thao ban hành hoặc liên tịch ban hành theo thẩm quyền bao gồm:

a) Văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao ban hành bằng hình thức quyết định, chỉ thị, thông tư;

b) Thông tư liên tịch giữa Ủy ban Thể dục thể thao với các Bộ, cơ quan ngang

Bộ và các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương.

2. Các văn bản của Ủy ban Thể dục thể thao có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật hoặc do các đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc Ủy ban Thể dục thể thao không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành khi có yêu cầu, kiến nghị, khiếu nại của cơ quan, tổ chức, các cơ quan thông tin đại chúng và của cá nhân, bao gồm:

a) Văn bản do Bộ trưởng, Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao ký có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quyết định, chỉ thị, thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm;

b) Văn bản có thể thức và nội dung như văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có thể thức không phải là văn bản quy phạm pháp luật nhưng có chứa quy phạm pháp luật (công văn, thông báo, quy chế, điều lệ, chương trình, kế hoạch, hướng dẫn và các hình thức khác) do

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ủy ban Thể dục thể thao ban hành.

Điều 3. Mục đích tự kiểm tra văn bản

Công tác tự kiểm tra văn bản được tiến hành nhằm phát hiện những quy định trong các văn bản do Ủy ban Thể dục thể thao ban hành có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, đồng thời xác định trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc tham mưu, đề xuất, soạn thảo và ban hành các văn bản có nội dung trái pháp luật.

Điều 4. Phạm vi nội dung tự kiểm tra văn bản

Phạm vi nội dung tự kiểm tra văn bản của Ủy ban Thể dục thể thao bao gồm:

1. Tính hợp pháp của văn bản theo quy định tại Điều 3 của Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi là Nghị định số 135/2003/NĐ-CP) và hướng dẫn tại điểm 2 Mục I của Thông tư số 01/2004/TT-BTP ngày 16 tháng 6 năm 2004 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 135/2003/NĐ-CP (sau đây gọi là Thông tư số 01/2004/TT-BTP).

2. Sự phù hợp của văn bản với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước.

Điều 5. Nguyên tắc tự kiểm tra và xử lý văn bản

1. Công tác tự kiểm tra văn bản phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa đơn vị được giao chịu trách nhiệm chính giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm tự kiểm tra văn bản với đơn vị đã chủ trì soạn thảo văn bản được kiểm tra và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan.

3. Việc xử lý văn bản trái pháp luật được phát hiện trong quá trình tự kiểm tra phải kịp thời, chính xác, khách quan theo đúng quy định của pháp luật; khắc phục được hậu quả do văn bản trái pháp luật gây ra.

Điều 6. Trách nhiệm tự kiểm tra văn bản

1. Vụ Pháp chế Ủy ban Thể dục thể thao chịu trách nhiệm chính giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm tự kiểm tra các văn bản quy định tại Điều 2 của Quy chế này.

2. Các đơn vị khác thuộc Ủy ban Thể dục thể thao có trách nhiệm:

a) Tổ chức tự kiểm tra các văn bản do mình chủ trì soạn thảo và phối hợp với Vụ Pháp chế theo quy định tại Quy chế này nhằm đảm bảo việc tự kiểm tra văn bản được tiến hành kịp thời, đúng quy định của pháp luật;

b) Thường xuyên tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban

Thẻ dực thẻ thao ban hành thuộc phạm vi lĩnh vực đơn vị được giao phụ trách, kịp thời phát hiện các nội dung không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội, yêu cầu quản lý nhà nước hoặc khi cơ quan cấp trên ban hành văn bản mới để đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

3. Khi phát hiện văn bản có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước, các đơn vị, cán bộ công chức thuộc Ủy ban Thẻ dực thẻ thao có trách nhiệm phản ánh kịp thời với Bộ trưởng, Chủ nhiệm; Vụ Pháp chế, Thủ trưởng đơn vị đã chủ trì soạn thảo văn bản để kiểm tra, xử lý.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC KIỂM TRA, XỬ LÝ VĂN BẢN

Điều 7. Gửi và tiếp nhận văn bản để kiểm tra

1. Đối với các văn bản quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quy chế này, khi làm thủ tục phát hành, Văn phòng Ủy ban Thẻ dực thẻ thao có trách nhiệm gửi Vụ Pháp chế 01 bản để tự kiểm tra.

Đơn vị chủ trì soạn thảo phải ghi rõ tên "Vụ Pháp chế" trong mục nơi nhận của văn bản, trừ trường hợp văn bản được gửi cho tất cả các đơn vị thuộc Ủy ban Thẻ dực thẻ thao.

Đối với các văn bản liên tịch không do Ủy ban Thẻ dực thẻ thao chủ trì soạn thảo và phát hành nhưng là một bên ký ban hành, thì khi nhận được văn bản, Văn phòng Ủy ban Thẻ dực thẻ thao có trách nhiệm sao gửi Vụ Pháp chế 01 bản để tự kiểm tra.

2. Khi nhận được thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra văn bản hoặc nhận được yêu cầu, kiến nghị, khiếu nại của cơ quan, tổ chức, các cơ quan thông tin đại chúng và cá nhân về văn bản của Ủy ban Thẻ dực thẻ thao có dấu hiệu trái pháp luật được quy định tại khoản 2 Điều 2 của Quy chế này, Văn phòng Ủy ban, Thanh tra Ủy ban và các đơn vị khác thuộc Ủy ban có trách nhiệm thông báo và chuyển các tài liệu có liên quan cho Vụ Pháp chế để tự kiểm tra.

3. Khi nhận được văn bản, tài liệu, Vụ Pháp chế có trách nhiệm ghi vào "Sổ theo dõi kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật", đồng thời có báo cáo bằng văn bản về thông báo, yêu cầu, kiến nghị, khiếu nại đối với văn bản tại khoản 2 Điều này gửi Bộ trưởng, Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm phụ trách công tác pháp chế và Phó Chủ nhiệm phụ trách lĩnh vực có văn bản được kiểm tra.

Để phục vụ cho mục đích tự kiểm tra văn bản, Vụ Pháp chế có quyền yêu cầu Văn phòng Ủy ban cung cấp bản sao văn bản cụ thể do Ủy ban Thẻ dực thẻ thao ban hành mà khi phát hành không gửi cho Vụ Pháp chế.

Điều 8. Tổ chức kiểm tra của Vụ Pháp chế đối với văn bản quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy chế này

1. Đối với các văn bản do Vụ Pháp chế tiếp nhận để kiểm tra theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quy chế này, Vụ trưởng Vụ Pháp chế phân công tổ chuyên viên trong đó có chuyên viên chịu trách nhiệm chính thực hiện việc kiểm tra văn bản. Tùy theo tính chất, nội dung văn bản và yêu cầu kiểm tra, Vụ Pháp chế có thể mời cộng tác viên tham gia.

2. Nhóm chuyên viên được phân công có trách nhiệm nghiên cứu, kiểm tra toàn bộ văn bản, đối chiếu nội dung văn bản được kiểm tra với cơ sở pháp lý quy định tại Điều 7 của Nghị định 135/2003/NĐ-CP và hướng dẫn tại điểm 3 mục I của Thông tư số 01/2004/TT-BTP để xem xét, đánh giá và kết luận về tính hợp pháp của văn bản được kiểm tra.

Đối với văn bản liên tịch mà Ủy ban Thể dục thể thao tham gia ký, phạm vi kiểm tra tập trung vào các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban Thể dục thể thao, đồng thời có sự phối hợp với các đơn vị thuộc Ủy ban Thể dục thể thao đã chủ trì hoặc tham gia soạn thảo văn bản, tổ chức pháp chế hoặc đơn vị liên quan khác của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trung ương của các tổ chức đã ký văn bản để kiểm tra toàn bộ nội dung văn bản.

3. Trong trường hợp cần thiết, Vụ trưởng Vụ Pháp chế có quyền yêu cầu

thủ trưởng đơn vị đã chủ trì soạn thảo văn bản được kiểm tra cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến văn bản hoặc giải trình các vấn đề có liên quan đến nội dung văn bản.

4. Sau khi nghiên cứu, kiểm tra, chuyên viên chịu trách nhiệm chính thay mặt tổ chuyên viên báo cáo tóm tắt bằng văn bản với Vụ trưởng Vụ Pháp chế về quá trình thực hiện việc kiểm tra, những nội dung đã được kiểm tra và ý kiến kết luận của tổ về văn bản được kiểm tra.

Trong trường hợp tổ chuyên viên thống nhất kết luận văn bản có nội dung trái pháp luật thì chuyên viên chịu trách nhiệm chính lập “Phiếu kiểm tra văn bản” và “Hồ sơ về văn bản có nội dung trái pháp luật” trình Vụ trưởng Vụ Pháp chế thay cho báo cáo tóm tắt nêu trên. Nội dung phiếu và hồ sơ được thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 4 và điểm 5 mục III của Thông tư số 01/2004/TT-BTP.

5. Vụ trưởng Vụ pháp chế xem xét, phê duyệt kết quả kiểm tra của tổ chuyên viên. Trong trường hợp cần thiết, Vụ trưởng Vụ Pháp chế tổ chức thảo luận trong đơn vị hoặc với các đơn vị có liên quan trước khi phê duyệt kết quả kiểm tra.

Điều 9. Tổ chức phối hợp kiểm tra đối với các văn bản có nội dung trái pháp luật

1. Sau khi phê duyệt “Phiếu kiểm tra văn bản” đối với văn bản có nội dung trái pháp luật được sơ bộ kết luận theo quy

định tại Điều 8 của Quy chế này, Vụ trưởng Vụ Pháp chế thông báo cho thủ trưởng đơn vị thuộc Ủy ban đã chủ trì soạn thảo văn bản đó để tự kiểm tra.

2. Đối với văn bản có dấu hiệu trái pháp luật có thông báo của cơ quan có thẩm quyền yêu cầu tự kiểm tra văn bản, hoặc có yêu cầu, kiến nghị, khiếu nại được chuyển, gửi đến Vụ Pháp chế để kiểm tra theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Quy chế này, Vụ trưởng Vụ Pháp chế thông báo cho thủ trưởng đơn vị thuộc Ủy ban Thể dục thể thao đã chủ trì soạn thảo văn bản đó để tổ chức tự kiểm tra, đồng thời phân công tổ chuyên viên của Vụ Pháp chế thực hiện việc kiểm tra theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

3. Thủ trưởng đơn vị đã chủ trì soạn thảo văn bản có trách nhiệm tổ chức tự kiểm tra văn bản. Trong quá trình tự kiểm tra, đơn vị đã chủ trì soạn thảo văn bản có trách nhiệm phối hợp với Vụ Pháp chế để làm rõ các nội dung có dấu hiệu trái pháp luật của văn bản, biện pháp xử lý và chuẩn bị văn bản xử lý. Trong trường hợp cần thiết, đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản và Vụ Pháp chế có hình thức thích hợp lấy ý kiến tham gia của các đơn vị khác có liên quan thuộc Ủy ban, các tổ chức pháp chế Bộ, ngành và các cơ quan, tổ chức hữu quan khác về các vấn đề nêu trên.

4. Trong trường hợp Vụ Pháp chế và đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản thống nhất ý kiến về nội dung trái pháp luật của văn bản, thống nhất biện pháp xử lý

là đình chỉ, hủy bỏ hoặc bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ nội dung của văn bản thì Vụ Pháp chế dự thảo quyết định xử lý, nếu biện pháp được đề xuất là sửa đổi một phần hoặc toàn bộ nội dung của văn bản thì đơn vị đã chủ trì soạn thảo văn bản phải dự thảo ngay văn bản sửa đổi hoặc thay thế. Đối với vấn đề có nội dung phức tạp, cần có thêm thời gian nghiên cứu để dự thảo văn bản sửa đổi thì đơn vị đã chủ trì soạn thảo văn bản phải có báo cáo riêng nêu rõ lý do và xác định thời hạn trình văn bản. Trong trường hợp đó, dự thảo quyết định xử lý phải quy định rõ việc đình chỉ thi hành một phần hoặc toàn bộ văn bản có nội dung trái pháp luật.

Trong trường hợp Vụ Pháp chế và đơn vị đã chủ trì soạn thảo văn bản không thống nhất ý kiến thì đơn vị đã chủ trì soạn thảo văn bản phải có văn bản trình bày rõ quan điểm của mình gửi Vụ Pháp chế.

Điều 10. Tổ chức phối hợp kiểm tra đối với văn bản liên tịch mà Ủy ban Thể dục thể thao tham gia ký có nội dung trái pháp luật

1. Trong trường hợp nội dung có dấu hiệu trái pháp luật của văn bản liên tịch thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban Thể dục thể thao, thì việc tổ chức kiểm tra đối với văn bản đó được thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Quy chế này, đồng thời có sự phối hợp với tổ chức pháp chế hoặc các đơn vị hữu quan khác của Bộ, cơ quan ngang

Bộ và cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội đã ký văn bản.

Vụ trưởng Vụ Pháp chế có trách nhiệm đề nghị Phó Chủ nhiệm phụ trách công tác pháp chế ký công văn lấy ý kiến chính thức của lãnh đạo các cơ quan, tổ chức tham gia ký văn bản về kết quả kiểm tra và dự kiến biện pháp xử lý trước khi báo cáo Bộ trưởng, Chủ nhiệm theo quy định tại Điều 12 của Quy chế này.

2. Trong trường hợp nội dung có dấu hiệu trái pháp luật của văn bản liên tịch thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các cơ quan khác hoặc tổ chức tham gia ký văn bản, Vụ trưởng Vụ Pháp chế có trách nhiệm thông báo cho các cơ quan, tổ chức đó biết để tự kiểm tra, xử lý, đồng thời phối hợp với tổ chức pháp chế hoặc các đơn vị hữu quan khác của các cơ quan, tổ chức đó và đơn vị thuộc Ủy ban đã tham gia soạn thảo văn bản đó trong quá trình kiểm tra, xử lý.

Điều 11. Báo cáo Phó chủ nhiệm phụ trách kết quả kiểm tra văn bản có nội dung trái pháp luật

1. Thủ trưởng đơn vị thuộc Ủy ban Thể dục thể thao đã chủ trì soạn thảo văn bản có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản với Phó chủ nhiệm phụ trách của đơn vị về kết quả tự kiểm tra của mình và ý kiến của Vụ Pháp chế về nội dung trái pháp luật của văn bản, biện pháp xử lý.

Sau khi có ý kiến của Phó Chủ nhiệm phụ trách lĩnh vực, thủ trưởng đơn vị

thuộc Ủy ban đã chủ trì soạn thảo văn bản có trách nhiệm thông báo ý kiến đó cho Vụ Pháp chế.

2. Vụ trưởng Vụ pháp chế có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản với Phó chủ nhiệm phụ trách công tác pháp chế về kết quả kiểm tra văn bản có nội dung trái pháp luật, dự kiến biện pháp xử lý. Báo cáo phải nêu rõ ý kiến của đơn vị đã chủ trì soạn thảo văn bản, ý kiến của Phó chủ nhiệm phụ trách lĩnh vực kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan.

3. Trong trường hợp văn bản được kiểm tra thuộc lĩnh vực do Bộ trưởng, Chủ nhiệm trực tiếp phụ trách hoặc do Phó Chủ nhiệm phụ trách công tác pháp chế phụ trách thì thủ trưởng đơn vị thuộc Ủy ban đã chủ trì soạn thảo văn bản không báo cáo theo quy định tại khoản 1 điều này mà cùng với Vụ Pháp chế báo cáo Phó Chủ nhiệm phụ trách công tác pháp chế.

Điều 12. Báo cáo Bộ trưởng, Chủ nhiệm kết quả kiểm tra văn bản có nội dung trái pháp luật

Vụ trưởng Vụ Pháp chế báo cáo Bộ trưởng, Chủ nhiệm bằng văn bản về kết quả kiểm tra kèm theo hồ sơ văn bản có nội dung trái pháp luật. Báo cáo phải nêu rõ tên văn bản được kiểm tra; cơ sở pháp lý để kiểm tra; quá trình tổ chức kiểm tra; nội dung trái pháp luật của văn bản được kiểm tra; ý kiến của Vụ Pháp chế, đơn vị đã chủ trì soạn thảo văn bản và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan về kết quả kiểm tra, xử lý văn bản.

Trong trường hợp các đơn vị thống nhất ý kiến về kết quả kiểm tra, biện pháp xử lý thì báo cáo phải kèm theo dự thảo quyết định xử lý và dự thảo văn bản sửa đổi (nếu có) theo quy định tại khoản 4 Điều 9 của Quy chế này. Trong trường hợp giữa các đơn vị còn có vấn đề chưa thống nhất ý kiến thì báo cáo phải nêu rõ quan điểm của Vụ Pháp chế, ý kiến của đơn vị đã chủ trì soạn thảo văn bản và các đơn vị khác có liên quan, đồng thời đề xuất hướng tiếp tục giải quyết kèm theo các văn bản, tài liệu có liên quan.

Báo cáo kết quả kiểm tra trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm phải có ý kiến của Phó chủ nhiệm phụ trách lĩnh vực có văn bản được kiểm tra và Phó chủ nhiệm phụ trách công tác pháp chế theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

Điều 13. Xem xét, quyết định xử lý văn bản có nội dung trái pháp luật

1. Trên cơ sở báo cáo và hồ sơ văn bản có nội dung trái pháp luật quy định tại Điều 12 của Quy chế này, Bộ trưởng, Chủ nhiệm xem xét, quyết định việc xử lý văn bản có nội dung trái pháp luật. Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng, Chủ nhiệm yêu cầu Vụ trưởng Vụ Pháp chế, thủ trưởng đơn vị đã chủ trì soạn thảo văn bản, các đơn vị khác có liên quan báo cáo trực tiếp và trao đổi ý kiến với các Phó chủ nhiệm trước khi quyết định.

2. Việc xử lý văn bản liên tịch có nội dung trái pháp luật mà Ủy ban tham gia ký tiến hành trên cơ sở thống nhất ý kiến với các cơ quan, tổ chức đã ký văn bản đó.

Điều 14. Quy trình kiểm tra, xử lý rút gọn trong trường hợp văn bản có nội dung trái pháp luật rõ ràng

Đối với văn bản do Vụ pháp chế tiếp nhận để kiểm tra theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy chế này mà Vụ trưởng Vụ pháp chế thấy có nội dung trái pháp luật rõ ràng (trong trường hợp văn bản liên tịch mà Ủy ban tham gia ký thì nội dung trái pháp luật rõ ràng đó thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban Thể dục thể thao) và cần phải được đình chỉ thi hành ngay để ngăn chặn kịp thời và khắc phục hậu quả do việc thi hành văn bản đó gây ra, việc kiểm tra và xử lý văn bản được thực hiện theo quy trình rút gọn sau đây:

1. Vụ Pháp chế thông báo và tổ chức ngay cuộc họp với đơn vị đã chủ trì soạn thảo văn bản đó để trao đổi, thảo luận về nội dung trái pháp luật của văn bản, sự cần thiết đình chỉ thi hành văn bản và biện pháp xử lý. Nếu văn bản có nội dung trái pháp luật là văn bản liên tịch mà Ủy ban tham gia thì cuộc họp phải có sự tham dự của đại diện đơn vị hữu quan của các cơ quan, tổ chức đã ký văn bản;

2. Trên cơ sở ý kiến kết luận tại cuộc họp, Vụ trưởng Vụ Pháp chế báo cáo Phó Chủ nhiệm phụ trách lĩnh vực có văn bản được kiểm tra và Phó Chủ nhiệm phụ trách công tác pháp chế để xin ý kiến trước khi báo cáo Bộ trưởng, Chủ nhiệm. Báo cáo cần nêu rõ nội dung trái pháp luật của văn bản, cơ sở pháp lý để xác định, ý kiến của đơn vị đã chủ trì soạn thảo văn bản, ý kiến của các đơn vị có liên quan, ý kiến đề xuất của Vụ

Pháp chế về việc cần thiết đình chỉ thi hành văn bản và biện pháp xử lý;

3. Bộ trưởng, Chủ nhiệm quyết định việc xử lý văn bản trên cơ sở báo cáo của Vụ Pháp chế. Trong trường hợp cần thiết Bộ trưởng, Chủ nhiệm trao đổi ý kiến với các Phó chủ nhiệm trước khi quyết định.

Trong trường hợp Bộ trưởng thấy rằng cần có thêm thời gian để Vụ Pháp chế và các đơn vị xem xét, báo cáo bổ sung trước khi quyết định xử lý, thì Bộ trưởng, Chủ nhiệm xem xét, quyết định việc đình chỉ thi hành văn bản đó.

Việc xử lý văn bản liên tịch có nội dung trái pháp luật rõ ràng mà Ủy ban Thể dục thể thao tham gia ký được tiến hành trên cơ sở thống nhất ý kiến với các cơ quan, tổ chức đã ký văn bản đó.

Điều 15. Thời hạn kiểm tra, xử lý đối với văn bản có dấu hiệu trái pháp luật theo thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra

Thời hạn kiểm tra, xử lý đối với văn bản có dấu hiệu trái pháp luật theo thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra văn bản chậm nhất không quá 22 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban Thể dục thể thao nhận được thông báo về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật đến ngày gửi văn bản thông báo kết quả kiểm tra, xử lý cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra văn bản, bao gồm các thời hạn cụ thể sau đây:

1. Chậm nhất không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm

tra văn bản, Văn phòng Ủy ban phải thông báo và chuyển các tài liệu có liên quan cho Vụ Pháp chế theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy chế này;

2. Chậm nhất không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo và các tài liệu có liên quan, đơn vị đã chủ trì soạn thảo văn bản hoàn thành việc tự kiểm tra và phối hợp kiểm tra văn bản có dấu hiệu trái pháp luật theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 9 của Quy chế này để báo cáo Phó chủ nhiệm phụ trách đơn vị;

3. Chậm nhất không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo và các tài liệu có liên quan, Vụ Pháp chế hoàn thành việc tự kiểm tra và phối hợp kiểm tra văn bản có dấu hiệu trái pháp luật theo quy định tại các khoản 2, 3 và khoản 4 Điều 9 của Quy chế này. Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của Phó chủ nhiệm phụ trách lĩnh vực có văn bản được kiểm tra, Vụ Pháp chế có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ để báo cáo Phó Chủ nhiệm phụ trách công tác pháp chế;

4. Chậm nhất không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Phó Chủ nhiệm phụ trách lĩnh vực có văn bản được kiểm tra và Phó Chủ nhiệm phụ trách công tác pháp chế xem xét và có ý kiến theo quy định tại Điều 11 Quy chế này;

5. Chậm nhất không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ trưởng, Chủ nhiệm xem xét và quyết định việc xử lý

văn bản có nội dung trái pháp luật theo quy định tại Điều 13 của Quy chế này.

Điều 16. Thông báo kết quả xử lý văn bản

1. Việc thông báo kết quả xử lý văn bản trái pháp luật được thực hiện như sau:

a) Kết quả xử lý văn bản quy phạm pháp luật có nội dung trái pháp luật phải được gửi đăng Công báo;

b) Đối với văn bản quy định tại khoản 2 Điều 2 của Quy chế này, kết quả xử lý phải được gửi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân mà trước đó văn bản có nội dung trái pháp luật đã được gửi;

c) Trong trường hợp văn bản được kiểm tra và xử lý theo thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra văn bản thì kết quả xử lý văn bản đó còn đồng thời được gửi cho cơ quan đó;

d) Văn phòng Ủy ban Thể dục thể thao có trách nhiệm gửi đăng Công báo, thông báo kết quả xử lý theo quy định tại khoản này, đồng thời thông báo công khai kết quả xử lý tại cuộc họp gần nhất của lãnh đạo Ủy ban, giao ban thủ trưởng các đơn vị thuộc Ủy ban.

2. Đối với văn bản được kiểm tra theo thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra văn bản mà kết quả kiểm tra cho thấy văn bản được ban hành đúng pháp luật thì sau khi báo cáo và được Bộ trưởng, Chủ nhiệm đồng ý, Vụ Pháp chế phối hợp với đơn vị đã chủ trì soạn thảo văn bản đó chuẩn bị văn bản thông báo kết quả kiểm tra trình Phó

chủ nhiệm phụ trách công tác kiểm tra văn bản ký để gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra văn bản.

Điều 17. Trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị, cá nhân tham mưu ban hành văn bản trái pháp luật

1. Thủ trưởng đơn vị thuộc Ủy ban, cán bộ, công chức đã tham mưu ban hành văn bản trái pháp luật phải chịu trách nhiệm theo quy định tại Điều 8 của Nghị định số 135/2003/NĐ-CP.

2. Căn cứ vào nội dung trái pháp luật và mức độ thiệt hại thực tế do văn bản trái pháp luật gây ra, Vụ trưởng Vụ pháp chế đề xuất biện pháp khắc phục hậu quả, đồng thời phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ kiến nghị Bộ trưởng, Chủ nhiệm xem xét, xử lý đối với thủ trưởng đơn vị, cán bộ, công chức đã tham mưu ban hành văn bản trái pháp luật.

3. Trình tự, thủ tục, xem xét, quyết định hình thức, mức độ xử lý đối với thủ trưởng đơn vị, cán bộ, công chức đã tham mưu ban hành văn bản trái pháp luật được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 18. Kiểm tra văn bản do Vụ Pháp chế chủ trì soạn thảo

Đối với văn bản do Vụ Pháp chế chủ trì soạn thảo, lãnh đạo Ủy ban Thể dục thể thao quyết định tổ chức kiểm tra theo trình tự, thủ tục quy định tại Quy chế này.

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các nội dung không còn

phù hợp trong các văn bản do Ủy ban Thể dục thể thao ban hành

1. Đối với văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban Thể dục thể thao ban hành hoặc liên tịch ban hành có nội dung không còn phù hợp do tình hình kinh tế - xã hội thay đổi hoặc khi cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản mới, đơn vị được giao phụ trách lĩnh vực có văn bản đó nghiên cứu, đề xuất với Bộ trưởng, Chủ nhiệm kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ văn bản hoặc nội dung của văn bản không còn phù hợp.

2. Thủ tục, trình tự soạn thảo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ văn bản hoặc nội dung của văn bản không còn phù hợp được thực hiện theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Điều kiện bảo đảm phục vụ công tác tự kiểm tra

Kinh phí bảo đảm cho công tác tự kiểm tra do ngân sách nhà nước cấp, được dự toán chung trong kinh phí hoạt động

thường xuyên hàng năm của Vụ Pháp chế.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

Vụ Pháp chế giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao tổ chức thực hiện quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, Vụ Pháp chế kịp thời báo cáo, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 22. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các đơn vị, cán bộ, công chức thuộc Ủy ban Thể dục thể thao, cộng tác viên kiểm tra văn bản có thành tích trong công tác tự kiểm tra, xử lý văn bản do Ủy ban Thể dục thể thao ban hành được khen thưởng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật về kiểm tra văn bản và quy định của quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật./.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Nguyễn Danh Thái

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 04.8233947; 04.8231182

Fax: 08044517

Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng